

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mẫu giáo Long An

2. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 1, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

Số điện thoại: **02723.895234**

Địa chỉ thư điện tử: **c0longancg.longan@moet.edu.vn**

Trang thông tin điện tử: **http://mglongancg.edu.vn**

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mạng:

Xây dựng một môi trường học tập có tính kỉ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tạo môi trường tốt nhất cho trẻ phát triển toàn diện". Làm cho học sinh cảm nhận: "Mỗi ngày đến trường là một ngày vui, xây dựng trường học hạnh phúc" là địa chỉ tin cậy để các bậc phụ huynh tin tưởng gửi con trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục.

Tầm nhìn:

Đến năm 2025, MG Long An mở rộng diện tích quy mô phát triển đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Đạt được nhiều thành tích cao trong sự phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân phẩm. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên công hiến và học sinh có những kĩ năng sống cơ bản để bước vào lớp 1.

Mục tiêu:

Nhà trường thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, 100% trẻ học tập tại trường đều được quan tâm chăm sóc chu đáo, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần; trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm quan hệ xã hội phù hợp với độ tuổi. Đặc biệt, nhà trường tăng cường tổ chức nhiều hoạt động tập thể, hoạt động tham quan dã ngoại, giáo dục kỹ năng sống ... giúp trẻ có nhiều cơ hội được trải

nghiệm, tiếp xúc với thiên nhiên. Trẻ mạnh dạn, tự tin, hứng thú tham gia vào các hoạt động, có nền tảng kỹ năng, kiến thức vững vàng, đạt yêu cầu các độ tuổi. Giáo viên lồng ghép các nội dung giáo dục vào các hoạt động bằng nhiều hình thức khác nhau với phương châm “Học mà chơi, chơi mà học” nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện tạo nền tảng giúp trẻ bước vào lớp 1.

Năm học 2024-2025 nhà trường tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm:

- Duy trì và phát triển trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì chất lượng giáo dục hiện tại và nâng cao chất lượng giáo dục ở những năm tiếp theo, duy trì chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Huy động trẻ trong độ tuổi 5 tuổi đến trường đạt tỉ lệ trên 100% dân số trong độ tuổi, tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả trẻ 5 tuổi có hoàn cảnh khó khăn đều được đến trường.

- Thực hiện phương pháp thực hiện chương trình GDMN, lồng ghép giáo dục trẻ các chuyên đề, rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ vào các hoạt động học, hoạt động chơi.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá trẻ theo bộ chuẩn phát triển 5 lĩnh vực, thực hiện giáo dục trẻ phát triển toàn diện về đức, trí, thẩm mỹ..., coi trọng giáo dục nhân cách, đạo đức và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh bằng các chuyên đề... giữ vững và nâng dần chất lượng giáo dục tại cơ sở.

- Đổi mới việc quản lý công tác tài chính. Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ tài chính tại đơn vị. Nghiêm túc thực hiện qui định của bộ tài chính và qui chế chi tiêu nội bộ.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Trường MG Long An thành lập vào năm 1999, nằm trên địa bàn xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Hơn 20 năm xây dựng và phát triển, trường có diện tích là 2972 m² được xây dựng 7 lớp MG và 9 phòng chức năng đáp ứng cơ bản công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.. trường được công nhận chuẩn quốc gia năm 2012 được công nhận lại năm 2027; tháng 9/2020 trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh Long An.

- Cán bộ giáo viên nhân viên (CBGVNV) luôn chấp hành và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, đường lối về Giáo dục mầm non của Đảng và Nhà nước, giữ vững nhiều năm liền đạt “Tập thể lao động xuất sắc”: năm học 2018-2019; 2019-2020; 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 và 2024-2025

- Trong những năm qua, trường MG Long An cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng của trường so với các trường trong huyện Cần Giuộc. CBQL của trường có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu

trách nhiệm; Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ GV tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, trường đều có GV tham gia hội thi GV dạy giỏi cấp huyện, công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục không ngừng ổn định và phát triển.

- Năm học 2024-2025, trường có tổng số CBQL-GV-NV là 23 trong đó có 02 CBQL, 13 GV, 08 NV. Số học sinh (HS) là 197 HS chia thành 7 lớp. Trong đó:

+ Điểm chính: 03 lớp lá, 01 lớp chồi, 01 lớp mầm.

+ Điểm phụ: 01 lớp als và 01 lớp chồi

- Trường có tổ chức chi bộ Đảng gồm 14 đảng viên. Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

6. Thông tin người đại diện pháp luật/ Người phát ngôn của cơ sở giáo dục

Họ tên: **Bùi Thị Hồng Nhung**

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Địa chỉ nơi làm việc: **Áp 1, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An**

Số điện thoại: **0949685822**

Địa chỉ thư điện tử: **hongnhung.nhi.016@gmail.com**

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập: Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 1999 của UBND huyện Cần Giuộc về việc Tách các trường PT cấp 1-2 và Thành lập trường mới.

[Xem Quyết định tại đây](#)

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường: Quyết định số 1958/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2023 của UBND huyện Cần Giuộc về việc thành lập Hội đồng Trường Mẫu giáo Long An nhiệm kỳ 2021-2025.

[Xem Quyết định tại đây](#)

c) Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng: Quyết định số 4019/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Cần Giuộc về việc bổ nhiệm lại CBQL trường học.

[Xem quyết định tại đây](#)

Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 10522/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Cần Giuộc về việc bổ nhiệm CBQL trường học.

[Xem quyết định tại đây](#)

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Cơ chế hoạt động của trường MG Long An

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá học sinh, ký xác nhận giấy hoàn thành chương trình cho trẻ 5 tuổi, quyết định khen thưởng học sinh. Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường MG Long An

Quyết định thành lập: Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 1999 của UBND huyện Cần Giuộc về việc Tách các trường PT cấp 1-2 và Thành lập trường mới.

Trường MG Long An là cơ sở giáo dục mầm non thuộc hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện Cần Giuộc. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD cho trẻ 5 tuổi.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD); bảo đảm việc tham gia của cha mẹ HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 14 đảng viên. Tổ chức Công đoàn có 22 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 7 đoàn viên giáo viên, nhân viên.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 02 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



TỔ MÀM	TỔ CHÒI	TỔ LÁ	TỔ VĂN PHÒNG
1. PHAN THỊ HẢI ÂU 2. TRẦN THỊ MỸ HẰNG	1. ĐỖ THỊ THÚY DUNG 2. HUỖNH THỊ HỒNG 3. TRẦN THỊ THU TRANG 4. ĐỖ THỊ KIM PHƯƠNG 5. LÊ THỊ KIM CƯỜNG 6. TRƯƠNG THỊ MỸ HỒNG XUÂN 7. NGUYỄN THỊ NGỌC SANG 8. NGUYỄN HỒNG GÁI EM	1. TÔ ÁNH TUYẾT 2. HỒ THỊ HƯƠNG 3. TRẦN THỊ MỸ HẠNH 4. NGUYỄN THỊ KIM XUYỀN 5. NGUYỄN THỊ KIM TRÚC 6. LÊ THỊ MỸ PHƯƠNG 7. LÊ THỊ NGỌC THU	1. VÕ THỊ BÍCH NHƯ 2. HUỖNH THỊ VÂN ANH 3. NGUYỄN VĂN THANH 4. NGÔ THANH THẢO

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Bùi Thị Hồng Nhung	Hiệu trưởng	0949685822	hongnhung.nhi.016@gmail.com
2	Phạm Thị Lan Hương	Phó Hiệu trưởng	0903924434	phamhuong19880@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: Ấp 1, xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- **Chiến lược phát triển nhà trường:** Kế hoạch số 121/KH-MGLA ngày 28/6/2020 về Kế hoạch phát triển GD và ĐT của trường MG Long An năm 2021 và kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025. [Xem tại đây](#)

- **Quy chế dân chủ:** Quyết định số 297/QĐ-MGLA ngày 02/10/2023 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024. [Xem tại đây](#)

- **Nghị quyết của Hội đồng trường:** Nghị quyết số 128/NQ-HĐT-MGLA ngày 10/5/2021 về mục tiêu, kế hoạch và phương hướng phát triển của trường MG Long An – Nhiệm kỳ 2021-2025. [Xem tại đây](#)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích: 2.972 m²

Điểm trường: 02

Diện tích bình quân: 15,08 m²/HS (đạt so với yêu cầu là 12 m²/HS)

2. Số lượng, hạng mục khối hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối phòng phục vụ sinh hoạt

TT	Các hạng mục	Đơn vị	Tổng số	Kiên cố	
				Số lượng	Diện tích (m ²)
1	Khối phòng hành chính quản trị				
	- Phòng Hiệu trưởng	phòng	1	1	20
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	1	1	16
	- Văn phòng	phòng	1	1	40
	- Phòng bảo vệ	phòng	1	1	12
2	Khối phòng học tập		07		
	- Phòng học kiên cố	phòng	02	02	120
	- Phòng học bán kiên cố		05		300
	- Phòng học Âm nhạc	phòng	1	1	60
3	Khối phòng hỗ trợ học tập				
	- Thư viện	phòng	1		48
4	Khối phụ trợ		1	0	60
	- Phòng họp	phòng	1	1	64
	- Phòng Y tế học đường	phòng	1		16
	- Phòng nghỉ giáo viên	phòng	1	1	40
	- Nhà kho	nhà	1	1	4
	- Nhà bếp	nhà	1	1	60

3. Thiết bị

STT	Thiết bị	Đơn vị tính	Thiết bị dạy học hiện có	
			Số lượng	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu (%)
I	Thiết bị dạy học tối thiểu			
1	Thiết bị đồ dùng đồ chơi khối lớp mầm	Bộ	1	100%
2	Thiết bị đồ dùng đồ chơi khối lớp chồi	Bộ	2	95%
3	Thiết bị đồ dùng đồ chơi khối lớp lá	Bộ	4	95%
II	Thiết bị dùng chung			
1	Bàn học sinh (02 chỗ ngồi)	Bộ	100	100%
2	Bàn ghế học sinh 01 chỗ ngồi	Bộ	220	100%
3	Máy vi tính quản lý	Bộ	4	100%

4	Máy vi tính giáo viên	Bộ	07	100%
6	Ti vi trong lớp học	Bộ	7	100%
7	Thiết bị âm thanh di động	Bộ	2	100%
8	Thiết bị phòng giáo dục môn âm nhạc	Bộ	1	100%
18	Máy vi tính xách tay	Bộ	01	50%
20	Bộ thiết bị đồ chơi ngoài trời	Bộ	3	100%
21	Tủ đựng thiết bị	Cái	11	90%

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

[Báo cáo tự đánh giá](#)

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

2. Kết quả đánh giá ngoài

[Quyết định về kiểm định CLGD](#)

[Quyết định chuẩn quốc gia](#)

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm

Hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

[Xem tại đây](#)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Mẫu giáo		
			3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	206	21	77	109
1	Số trẻ em nhóm ghép				
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày				
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	206	21	77	109
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0		0	0

II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	206	21	77	109
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	206	21	77	109
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	206	21	77	109
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em				
1	<i>Số trẻ cân nặng bình thường</i>	159	17	70	72
2	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân</i>	1	0	0	1
3	<i>Số trẻ có chiều cao bình thường</i>	206	21	77	109
4	<i>Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi</i>	0	0	0	0
5	<i>Số trẻ thừa cân béo phì</i>	47	4	7	36
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	206	21	77	109

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Mầm	Chồi	Lá
I	Kết quả đánh giá thể chất				
1	Tốt	199/206 97%	18/20 90%	72/77 94%	109/109 100%
2	Khá	7/206 3%	2/20 10%	5/77 6%	0
3	Đạt	0	0	0	0
4	Chưa đạt	0	0	0	0
II	Kết quả đánh giá ngôn ngữ				
1	Tốt	199/206	20/20	72/77	107/109

		97%	100%	94%	98%
2	Khá	7/206	0	5/7	2/109
		3%		6%	2%
3	Đạt	0	0	0	0
4	Chưa đạt	0	0	0	0
III	Kết quả đánh giá nhận thức				
1	Tốt	199/206	18/20	74/77	107/109
		97%	90%	96%	98%
2	Khá	7/206	2/20	3/77	2/109
		3%	10%	4%	2%
3	Đạt	0	0	0	0
4	Chưa đạt	0	0	0	0
IV	Kết quả đánh giá thẩm mỹ				
1	Tốt	196/206	19/20	72/77	105/109
		95%	95%	94%	97%
2	Khá	10/206	1/20	5/77	4/109
		5%	5%	6%	3%
3	Đạt	0	0	0	0
4	Chưa đạt	0	0	0	0
V	Kết quả đánh giá tình cảm xã hội				
1	Tốt	206/206	20/20	77/77	109/109
		100%	100%	100%	100%
2	Khá	0	0	0	0
3	Đạt	0	0	0	0

4	Chưa đạt	0	0	0	0
---	----------	---	---	---	---

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của đơn vị

TT	Nội dung	Năm 2023
I	Các khoản thu	
1	Nguồn NSNN	2.619.380.000
II	Các khoản chi	
1	Chi lương và thu nhập	2.597.380.000
2	Chi CSVC và dịch vụ	0
3	Hỗ trợ học sinh	22.000.000
4	Chi khác	0

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học

TT	Nội dung	Khối	Số lượng	Số lượng giảm KHH	Đơn giá	Thành tiền
1	Học phí					
	NH 2023-2024	Khối lá	108	28	100.000	8.000.000
		Khối chồi	77	14	100.000	7.000.000
		Khối mầm	21	02	100.000	2.000.000
	NH 2024-2025	Khối chồi	50		77.000	
		Khối mầm	24		93.000	

3. Chính sách và kết quả thực hiện

TT	Nội dung	Số lượng	Định mức/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	Chi phí học tập	1			

2	Hỗ trợ ăn trưa	2			
3	Cấp bù học phí	45	50.000.000	9	9.00.000
TỔNG CỘNG					

Nơi nhận:

- CBQL-GV-NV;
- Phụ huynh; học sinh;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG**Bùi Thị Hồng Nhung**